

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/DS-ST

Ngày: 13 - 9 - 2017

V/v “t/c hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thật.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Thanh Tùng.
2. Ông Võ Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 87/2017/TLST-DS ngày 02/6/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1954; Địa chỉ: Ấp 1, xã T2, huyện T, tỉnh Long An;

Bị đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1986 và ông Lê Thanh T1, sinh năm 1990; Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã T2, huyện T, tỉnh Long An;

(Ông T1 có mặt; bà Đ và bà N có đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ: Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị Đ xác định bà Đ khởi kiện yêu cầu ông Lê Thanh T1 phải trả cho bà Đ số tiền nợ là 10.000.000 đồng đã vay. Bà Đ chỉ yêu cầu trả nợ gốc, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đề nghị của bị đơn - bà Lê Thị N: Trong lời trình bày tại bản tự khai ngày 11/8/2017, bà Lê Thị N thừa nhận có vay tiền của bà Đ. Nay bà Đ khởi kiện yêu cầu ông T1 trả tiền nên bà N không có ý kiến gì. Bà N đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đề nghị của bị đơn - ông Lê Thanh T1: Ông T1 thống nhất còn nợ bà Đ số tiền 10.000.000 đồng, ông T1 đồng ý trả số tiền nợ trên và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hoàn tất số nợ.

Các tình tiết của vụ án:

Những nội dung các đương sự thống nhất được: Vào ngày 17/3/2016, ông Lê Thanh T1 và bà Lê Thị N có vay của bà Võ Thị Đ số tiền 10.000.000 đồng. Mục đích vay là để làm đám cưới cho ông T1, khi vay hai bên thoả thuận là khi cưới xong sẽ trả số tiền trên cho bà Đ. Tại biên bản hòa giải ngày 08/01/2017 của ban hòa giải ấp 1, xã Tân Đông, ông T1 hẹn đến ngày 28/02/2017 sẽ trả hết số tiền 10.000.000 đồng cho bà Đ, nhưng ông T1 vẫn không trả số tiền trên cho bà Đ theo thoả thuận.

Trong đơn khởi kiện bà Đ khởi kiện yêu cầu ông Lê Thanh T1 và bà Lê Thị N phải liên đới trả cho bà Đ số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà Đ xác định bà Đ khởi kiện yêu cầu một mình ông Lê Thanh T1 có nghĩa vụ trả cho bà Đ số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Đ không yêu cầu bà Lê Thị N có nghĩa vụ trả nợ cho bà Đ, việc thay đổi này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Ông T1 thống nhất có vay của bà Đ số tiền 10.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên cho bà Đ.

Các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp như tại biên bản phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện T.

Những nội dung các đương sự không thống nhất được: Bà Đ yêu cầu ông T1 trả một lần số tiền nợ 10.000.000 đồng. Ông T1 xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hoàn tất số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Bộ luật dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bà Võ Thị Đ, bà Lê Thị N: Bà Đ và bà N có đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Đ, bà N.

[3] Về nội dung vụ án:

Bà Võ Thị Đ xác định, bà Đ khởi kiện yêu cầu ông Lê Thanh T1 trả số tiền nợ vay 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông Lê Thanh T1 thừa nhận có vay của bà Đ số tiền 10.000.000 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ thì ông T1 thống nhất và đồng ý trả số tiền nợ đã vay. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Đ có cơ sở chấp nhận, buộc ông Lê Thanh T1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Đ số tiền 10.000.000 đồng.

Về thời gian trả và cách thức trả: Ông T1 xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, bà Đ vắng mặt có yêu cầu ông T1 trả một lần số tiền nêu trên nên các đương sự không thống nhất được thời gian trả, cách thức trả và vấn đề này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Thi hành án dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật, do đó Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Trong trường hợp ông Lê Thanh T1 chậm trả thì ông T1 còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Ông Lê Thanh T1 phải chịu số tiền 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước. Bà Võ Thị Đ không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 5, 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 357 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ đối với ông Lê Thanh T1 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc ông Lê Thanh T1 có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Đ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Trong trường hợp ông Lê Thanh T1 chậm trả thì ông T1 còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Ông Lê Thanh T1 phải chịu số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Bà Võ Thị Đ không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Đ số tiền 300.000 (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 0003569 ngày 02 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Về quyền kháng cáo: Ông T1 có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đ và bà N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thật